

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN**

**NGÔ THỊ PHƯƠNG THẢO**

**GIẢI PHÁP CHÍNH TRỊ CỦA HỒ CHÍ MINH ĐỐI VỚI VẤN ĐỀ  
ĐỘC LẬP DÂN TỘC Ở VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 1945 - 1946**

Chuyên ngành: Chính trị học

Mã số: **62 31 02 01**

**LUẬN ÁN TIẾN SĨ CHÍNH TRỊ HỌC**

**Hà Nội – 2021**

Công trình được hoàn thành tại: .....

.....

Người hướng dẫn khoa học: **PGS.TS Nguyễn Linh Khiếu**

Phản biện: .....

.....

Phản biện: .....

.....

Phản biện: .....

.....

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng cấp Đại học Quốc gia chấm luận án  
tiến sĩ họp tại .....

vào hồi        giờ        ngày        tháng        năm 20...

Có thể tìm hiểu luận án tại:

- Thư viện Quốc gia Việt Nam
- Trung tâm Thông tin - Thư viện, Đại học Quốc gia Hà Nội

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Chính trị là một lĩnh vực hoạt động đặc biệt của con người, đó là mối quan hệ phức tạp và nhạy cảm trong xã hội. Nói đến chính trị là nói đến vấn đề quyền lực chính trị, quyền lực nhà nước, cách thức tổ chức quyền lực nhà nước, nó liên quan đến vận mệnh thực tế của hàng triệu con người. Do đó, việc nhìn nhận lại những vấn đề lịch sử và tiếp tục có những kiến giải thoả đáng, khoa học về một thời kỳ đầy biến động trong lịch sử dân tộc Việt Nam cụ thể là giai đoạn 1945 -1946, đặc biệt dưới một góc nhìn chính trị học, với những công cụ tư duy mới luôn luôn là một điều có ý nghĩa. Lựa chọn vấn đề: “Giải pháp chính trị Hồ Chí Minh đối với vấn đề độc lập dân tộc ở Việt Nam giai đoạn 1945 – 1946” xuất phát từ những lý do sau:

*Thứ nhất*, trong tiến trình phát triển của lịch sử mỗi dân tộc, lãnh tụ có vai trò quan trọng, đó là người nắm bắt xu thế của dân tộc, quốc tế và thời đại tổ chức lực lượng, giáo dục thuyết phục quần chúng, thống nhất ý chí và hành động của quần chúng nhằm hướng vào giải quyết những mục tiêu cách mạng đề ra. Hồ Chí Minh là lãnh tụ vĩ đại của dân tộc Việt Nam. Trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, đã khẳng định vai trò, tầm ảnh hưởng và sự nhạy bén chính trị sâu sắc của Người.

Giai đoạn 1945 - 1946 là giai đoạn vô cùng khó khăn của cách mạng Việt Nam, thù trong giặc ngoài, đối nội, đối ngoại luôn ở trong tình thế cực kỳ căng thẳng, tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”. Tuy nhiên, trong thời gian rất ngắn, vừa vững vàng về nguyên tắc, vừa mềm dẻo về sách lược, Hồ Chí Minh với những quyết đoán mau lẹ trên cơ sở nắm vững tình thế, theo sát từng biến đổi trong tương quan lực lượng giữa ta và địch để đề ra giải pháp kịp thời. Nhờ đó, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã tăng cường được thực lực cách mạng, xây dựng, củng cố và giữ vững chính quyền cách mạng, bảo vệ thành quả của cuộc Cách mạng Tháng Tám, đưa cách mạng Việt Nam vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và giành thắng lợi. Đó là một thành công nổi bật trong tư duy

chiến lược và bản lĩnh chính trị Hồ Chí Minh. Những giải pháp chính trị của Hồ Chí Minh trong giải quyết các vấn đề mà thực tiễn chính trị đặt ra đối với nền độc lập dân tộc ở Việt Nam giai đoạn 1945 – 1946 có ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc.

*Thứ hai*, từ khía cạnh chính trị học, nghiên cứu về những giải pháp chính trị của Hồ Chí Minh đối với vấn đề độc lập dân tộc ở Việt Nam giai đoạn 1945 – 1946 thực chất là luận giải về nghệ thuật chính trị Hồ Chí Minh. Nói đến nghệ thuật chính trị là nói đến nghệ thuật trong hoạt động chính trị của các chủ thể chính trị, trong đó tập trung vào những người lãnh đạo các quá trình chính trị nhằm đạt được mục tiêu chính trị đặt ra.

Sau Tuyên ngôn Độc lập 2-9-1945, là một lãnh tụ chính trị, Hồ Chí Minh vận dụng khéo léo các khả năng, xây dựng một sách lược đấu tranh mềm dẻo, linh hoạt, đúng đắn; nhanh chóng thay thế các hình thức đấu tranh dựa vào sự thay đổi của tình hình thực tiễn và kinh nghiệm chính trị được tích lũy; sử dụng tất cả các khả năng thực tế để bảo vệ nền độc lập dân tộc, bảo vệ chính quyền cách mạng vừa được thành lập. Những giải pháp chính trị của Hồ Chí Minh đối với vấn đề độc lập dân tộc ở Việt Nam giai đoạn 1945 – 1946 đã thể hiện một phong cách chính trị, nghệ thuật chính trị độc đáo, mẫu mực về khoa học và nghệ thuật chính trị Hồ Chí Minh.

*Thứ ba*, đến nay, đã có nhiều bài báo, công trình khoa học của các tác giả trong và ngoài nước nghiên cứu về Hồ Chí Minh và giai đoạn 1945 -1946. Tuy nhiên, chưa có công trình nào nghiên cứu giai đoạn 1945- 1946 dưới góc độ tiếp cận chính trị học mác xít một cách logic, chuyên sâu về những giải pháp chính trị của Hồ Chí Minh giai đoạn này. Do đó, nghiên cứu về giải pháp chính trị Hồ Chí Minh đối với vấn đề độc lập dân tộc ở Việt Nam (1945 – 1946), tác giả không chỉ mong muốn góp phần khẳng định một lần nữa tư duy chính trị, bản lĩnh chính trị của Hồ Chí Minh trong giai đoạn khó khăn chồng chất khó khăn của cách mạng Việt Nam, mà còn góp phần luận giải những giải pháp này một cách có hệ thống, tạo điều kiện cho quá trình học tập, nghiên cứu về Hồ Chí Minh.

*Thứ tư*, qua hơn 30 năm đổi mới, đất nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử trên con đường xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tuy nhiên, bên cạnh những thành

tự to lớn, công cuộc đổi mới toàn diện đất nước còn nhiều vấn đề phức tạp, nhiều hạn chế, yếu kém cần tập trung giải quyết, khắc phục, đặc biệt trong bối cảnh thế giới và trong nước đang diễn ra rất phức tạp như hiện nay. Thực tiễn thế giới và trong nước đang đặt ra cho Việt Nam những thời cơ mới, đồng thời cũng gặp phải những thách thức không nhỏ. Để có thể nhận thức thời cơ, kịp thời nắm lấy cơ hội phát triển và giải quyết hiệu quả các khó khăn, thách thức đòi hỏi Đảng và Nhà nước ta phải vận dụng linh hoạt và sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay. Do đó, những vấn đề về lý luận chính trị, bài học về giải pháp chính trị của Hồ Chí Minh nói chung và ở giai đoạn 1945 – 1946 nói riêng vẫn là cơ sở lý luận, phương pháp luận để chúng ta xem xét, giải quyết thắng lợi những vấn đề đang đặt ra hết sức phức tạp của thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Xuất phát từ những lý do trên, tác giả nhận thấy việc nghiên cứu, luận giải và nhận thức một cách có hệ thống các giải pháp chính trị của Hồ Chí Minh đối với vấn đề độc lập dân tộc giai đoạn 1945 - 1946 có ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc. Do đó, tác giả đã lựa chọn đề tài: ***“Giải pháp chính trị của Hồ Chí Minh đối với vấn đề độc lập dân tộc ở Việt Nam giai đoạn 1945 – 1946”*** làm đề tài luận án của mình.

## **2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài**

### ***2.1. Mục đích nghiên cứu của đề tài***

Luận án làm rõ các giải pháp chính trị của Hồ Chí Minh đối với vấn đề độc lập dân tộc ở Việt Nam giai đoạn 1945 -1946, đồng thời rút ra giá trị về mặt lý luận và thực tiễn của các giải pháp chính trị đó trong giai đoạn 1945 -1946 và hiện nay.

### ***2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài***

Để thực hiện được mục tiêu trên, luận án có nhiệm vụ:

Tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài để chỉ ra những vấn đề luận án cần tiếp tục nghiên cứu, làm sáng tỏ.

Làm rõ một số vấn đề lý luận và thực tiễn về giải pháp chính trị của Hồ Chí Minh đối với vấn đề độc lập dân tộc ở Việt Nam (1945 – 1946).

Làm rõ nội dung các giải pháp chính trị của Hồ Chí Minh đối với vấn đề độc lập dân tộc ở Việt Nam (1945 – 1946).

Rút ra giá trị các giải pháp chính trị của Hồ Chí Minh đối với vấn đề độc lập dân tộc ở Việt Nam (1945 – 1946) bao gồm giá trị lý luận và giá trị thực tiễn.

### **3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của đề tài**

#### ***3.1. Đối tượng nghiên cứu***

Luận án tập trung nghiên cứu những giải pháp chính trị của Hồ Chí Minh đối với vấn đề độc lập dân tộc ở Việt Nam giai đoạn 1945 – 1946.

#### ***3.2. Phạm vi nghiên cứu***

Về thời gian: Phạm vi nghiên cứu về mặt thời gian của luận án bắt đầu tính từ ngày 2/9/1945 đến ngày 19/12/1946 (bắt đầu cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược).

Về nội dung: Luận án đặt trọng tâm nghiên cứu về giải pháp chính trị của Hồ Chí Minh đối với vấn đề độc lập dân tộc ở Việt Nam giai đoạn 1945 – 1946. Bao gồm các vấn đề về xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam nhằm đảm bảo vai trò lãnh đạo của Đảng trong mọi tình thế cách mạng, xây dựng Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc trong Mặt trận dân tộc thống nhất, và vấn đề đối ngoại của Việt Nam (với Pháp và Trung Hoa Dân quốc) trong giai đoạn 1945 – 1946 nhằm giữ vững nền độc lập dân tộc.

### **4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu của đề tài**

#### ***4.1. Cơ sở lý luận***

Luận án được thực hiện trên cơ sở phương pháp luận duy vật biện chứng và duy vật lịch sử của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam về độc lập dân tộc.

#### ***4.2. Phương pháp nghiên cứu***

Trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa Mác – Lênin: chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử. Đồng thời, luận án sử dụng một số phương pháp

chuyên ngành và phương pháp liên ngành của khoa học xã hội nhân văn trong từng chương để giải quyết các nhiệm vụ của luận án đặt ra.

Chương tổng quan tình hình nghiên cứu, tác giả chủ yếu sử dụng phương pháp khảo cứu tài liệu, phương pháp tổng hợp, phương pháp hệ thống hóa để khái quát và tổng hợp các kết quả đạt được từ các công trình nghiên cứu có liên quan đến đề tài: “Giải pháp chính trị của Hồ Chí Minh đối với vấn đề độc lập dân tộc ở Việt Nam giai đoạn 1945 – 1946”.

Chương 2, trong việc giải quyết nội dung chương này, với mục tiêu làm rõ một số vấn đề lý luận và thực tiễn về giải pháp chính trị của Hồ Chí Minh đối với vấn đề độc lập dân tộc ở Việt Nam (1945-1946), tác giả sử dụng nhiều phương pháp để làm sáng tỏ vấn đề nghiên cứu. Cụ thể, trong việc xây dựng bộ khái niệm công cụ, tác giả sử dụng phương pháp quy nạp, diễn dịch. Trong nội dung bối cảnh chính trị quốc tế và trong nước tác động tới giải pháp chính trị của Hồ Chí Minh đối với vấn đề độc lập dân tộc ở Việt Nam giai đoạn 1945 – 1946, tác giả chủ yếu sử dụng phương pháp phân tích, phương pháp lôgic, phương pháp lịch sử và kết hợp giữa phương pháp lôgic với phương pháp lịch sử để tái hiện, phân tích, làm sáng tỏ vấn đề.

Chương 3, với mục tiêu làm rõ những vấn đề thuộc về nội dung các giải pháp chính trị của Hồ Chí Minh đối với vấn đề độc lập dân tộc ở Việt Nam (1945 – 1946), tác giả chủ yếu sử dụng phương pháp phân tích, tổng hợp, lôgic và lịch sử. Sử dụng phương pháp này, tác giả nhấn mạnh các giải pháp chính trị Hồ Chí Minh đều được xây dựng trên nền tảng nguyên tắc lý luận thống nhất, được vận dụng phù hợp, sáng tạo với thực tiễn cách mạng giai đoạn này, hướng tới mục tiêu giữ vững độc lập dân tộc.

Chương 4, làm rõ giá trị lý luận và thực tiễn của những giải pháp chính trị Hồ Chí Minh đối với vấn đề độc lập dân tộc ở Việt Nam. Với mục tiêu nói trên, tác giả chủ yếu sử dụng phương pháp phân tích, tổng hợp, so sánh, đánh giá, khái quát trong nghiên cứu. Việc sử dụng các phương pháp này, tác giả khẳng định giải pháp chính trị của Hồ Chí

Minh trong giai đoạn 1945 – 1954 không chỉ có ý nghĩa trong giai đoạn lịch sử cụ thể, mà còn có ý nghĩa trong việc bảo vệ nền độc lập dân tộc Việt Nam hiện nay.

### **5. Đóng góp của đề tài**

Luận án góp phần làm rõ một số vấn đề lý luận và thực tiễn về giải pháp chính trị của Hồ Chí Minh đối với vấn đề độc lập dân tộc ở Việt Nam (1945-1946)

Luận án góp phần luận giải một cách có hệ thống những giải pháp chính trị của Hồ Chí Minh đối với vấn đề độc lập dân tộc ở Việt Nam (1945-1946)

Rút ra giá trị của các giải pháp chính trị của Hồ Chí Minh cả về mặt lý luận và thực tiễn trong việc giữ vững độc lập dân tộc ở Việt Nam giai đoạn 1945 – 1946 cũng như trong giai đoạn hiện nay.

### **6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề tài**

Ý nghĩa lý luận: Với những kết quả nghiên cứu đạt được, luận án góp phần hệ thống hóa những vấn đề lý luận và thực tiễn về giải pháp chính trị của Hồ Chí Minh đối với vấn đề độc lập dân tộc ở Việt Nam (1945 -1946), nội dung và rút ra giá trị của các giải pháp ấy trong giai đoạn 1945 -1946 cũng như trong giai đoạn hiện nay.

Ý nghĩa thực tiễn: Luận án có thể sử dụng làm tài liệu tham khảo cho các hoạt động thực tiễn trong quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam hiện nay; làm tài liệu tham khảo cho công tác nghiên cứu, giảng dạy trong trường đại học, cao đẳng trên toàn quốc.

### **7. Kết cấu của đề tài**

Ngoài lời cam đoan, lời cảm ơn, mục lục, danh mục các chữ viết tắt, mở đầu, kết luận, danh mục các công trình khoa học của tác giả liên quan đến luận án, thư mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận án được kết cấu thành 4 chương 10 tiết

## **Chương 1**

# **TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN**

### **1.1. Tình hình nghiên cứu**



Đây là một luận án thuộc chuyên ngành chính trị học, có đối tượng nghiên cứu là những vấn đề chính trị thuộc một giai đoạn lịch sử Việt Nam, do đó những tư liệu, tài liệu lịch sử được sử dụng trong luận án là những chất liệu không thể thiếu để làm rõ nội dung chính trị học. Luận án bàn tới giải pháp chính trị của Hồ Chí Minh đối với vấn đề độc lập dân tộc ở Việt Nam trong giai đoạn 1945 – 1946, vì vậy không thể tách rời bức tranh tổng thể của chính trị Việt Nam cũng như bức tranh chung của chính trị thế giới với nhiều thăng trầm, biến động ở giai đoạn này. Mặt khác, đặt trong bối cảnh chính trị cụ thể sẽ giúp tác giả có cơ sở thực tiễn để nhìn nhận, luận giải về nội dung giải pháp chính trị của Hồ Chí Minh đối với vấn đề độc lập dân tộc ở Việt Nam (1945 -1946). Do vậy, khi tiến hành tổng quan các công trình nghiên cứu, tác giả chia ra làm các nhóm công trình cụ thể như sau:

### ***1.1.1. Công trình nghiên cứu về bối cảnh lịch sử giai đoạn 1945 - 1946***

#### ***1.1.1.1. Công trình nghiên cứu về bối cảnh quốc tế (1945-1946)***

Các công trình nghiên cứu về về bối cảnh quốc tế, bao gồm: “*Trật tự thế giới thời kì chiến tranh lạnh*”, “*Quan hệ quốc tế 1945 – 1995*”, “*Thế giới - những sự kiện lịch sử thế kỷ XX (1946-2000)*”, “*Đấu tranh ngoại giao trong thời kỳ cách mạng dân tộc, dân chủ của nhân dân ta (1945 – 1954)*”, “*Lịch sử quan hệ quốc tế từ Chiến tranh thế giới thứ hai đến Chiến tranh Triều Tiên: giai đoạn 1939 – 1952*”, “*Lịch sử thế giới hiện đại*” do tác giả Nguyễn Anh Thái chủ biên, “*Lịch sử thế giới hiện đại*” của tác giả Trần Thị Vinh, Lê Văn Anh, “*Lịch sử quan hệ quốc tế hiện đại (1945-2000)*”, “*Thế giới trong 50 năm qua (1945 – 1995) và thế giới trong 25 năm tới*”.

#### ***1.1.1.2. Công trình nghiên cứu về bối cảnh Việt Nam (1945-1946)***

Nghiên cứu về bối cảnh Việt Nam trong giai đoạn này có một số công trình như: “*Chiến đấu trong vòng vây*”, “*Lịch sử cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954)*”, “*Lịch sử một cuộc chiến tranh bản thù*”, “*Đại cương lịch sử Việt Nam*”, “*Những chặng đường lịch sử*” gồm hai tập Hồi ức: “*Từ nhân dân mà ra và Những năm tháng không thể nào quên*”, “*Lịch sử biên niên Đảng Cộng sản Việt Nam, tập III Đảng*

*lãnh đạo kháng chiến và kiến quốc (1945-1954)", "Lịch sử Việt Nam", "Chính sách chính trị, quân sự của Pháp ở Việt Nam giai đoạn 1945-1954 và nguyên nhân thất bại"*

Bên cạnh đó, các bài viết: "*Hà Nội tháng 12-1946, những toan tính từ phía bên kia*", "*Quá trình dẫn đến cuộc chiến tranh Pháp - Việt (1945-1954)*"; *Vai trò của Anh trong quá trình Pháp tái chiếm Đông Dương (9-1945 đến 3-1946)*, "*Thái độ của Mỹ đối với việc thực dân Pháp tái chiếm Đông Dương (1945-1946)*", *Về chính sách của Trung Hoa Dân quốc đối với Việt Nam (1945-1946)*.

Ngoài nhà khoa học, nhà nghiên cứu trong nước, giai đoạn 1945 -1946 cũng là đối tượng nghiên cứu hấp dẫn của nhiều nhà khoa học, phóng viên chiến trường, tướng lĩnh Pháp, Mỹ theo các thể giới quan, phương pháp luận khác nhau. Tiêu biểu có: "*Lịch sử cuộc chiến tranh Đông Dương*", "*Paris - Saigon - Hanoi, tài liệu lưu trữ về cuộc chiến tranh 1944 -1947*", "*Sự mù quáng của tướng De Gaulle đối với cuộc chiến ở Đông Dương*", "*Tại sao Việt Nam?*" (Why Vietnam?), "*Việt Nam 1946, chiến tranh bắt đầu như thế nào?*", "*De Gaulle và Việt Nam (1945-1969)*" .

### ***1.1.2. Công trình nghiên cứu về nội dung giải pháp chính trị của Hồ Chí Minh giai đoạn 1945 – 1946***

#### ***1.1.2.1. Công trình nghiên cứu về Đảng Cộng sản Việt Nam (1945 – 1946)***

Công trình nghiên cứu về vai trò lãnh đạo Đảng Cộng sản Việt Nam (1945 – 1946), bao gồm: "*Chiến tranh cách mạng Việt Nam (1945-1975) - Thắng lợi và bài học*", "*Đảng Cộng sản Việt Nam – những trang sử vẻ vang (1930-2002)*", "*Đảng Cộng sản Việt Nam 80 năm xây dựng và phát triển*", "*Việt Nam 1945 - 1946 thời điểm của những quyết định sáng suốt của Đảng*", "*82 năm Đảng Cộng sản Việt Nam những chặng đường lịch sử (1930 – 2012)*", "*Đảng Cộng sản Việt Nam chặng đường qua hai thế kỷ*" (2006), Đề tài khoa học cấp Nhà nước: "*Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, tập I (1930-1954)*"; "*65 năm toàn quốc kháng chiến (1946-2011)*".

Công trình nghiên cứu viết về Hồ Chí Minh với vai trò chỉ đạo thực hiện đường lối của Đảng nhằm bảo vệ độc lập dân tộc (1945 -1946): "*Hồ Chí Minh với cuộc kháng*

*chiến chống thực dân Pháp”, “Hồ Chí Minh 474 ngày độc lập: Giai đoạn 1945 – 1946”, “Triết lý dĩ bất biến, ứng vạn biến trong tư tưởng Hồ Chí Minh”, “Từ cách mạng tháng Tám 1945 đến chiến dịch Hồ Chí Minh 1975”.*

*1.1.2.2. Công trình nghiên cứu về xây dựng và tổ chức bộ máy Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (1945 – 1946).*

*Bao gồm: “Lịch sử Quốc hội Việt Nam”, “Lịch sử Chính phủ Việt Nam”, “Công cuộc bảo vệ và xây dựng chính quyền nhân dân ở Việt Nam trong những năm 1945-1946”, “Cách mạng tháng Tám xây dựng và củng cố chính quyền 1945-1946; Văn kiện Đảng và Nhà nước”, “Pháp quyền nhân nghĩa Hồ Chí Minh”, “Nhà nước cách mạng Việt Nam những năm 1945 - 1946 - Những sáng tạo của Hồ Chí Minh” , “Nhà nước cách mạng Việt Nam (1945 – 2010)”, “Hồ Chí Minh với Quốc hội (1946- 1969)” ; “Sức mạnh dân tộc của cách mạng Việt Nam dưới ánh sáng tư tưởng Hồ Chí Minh” ; “Bảo vật quốc gia: Tập sắc lệnh của Chủ tịch Chính phủ Lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa 1945 – 1946.*

*Bên cạnh đó còn có các bài viết như: “Hồ Chí Minh với sự nghiệp xây dựng và tổ chức hoạt động của Chính phủ Việt Nam”, “Kiến lập nền tư pháp cách mạng Việt Nam (1945-1946) - Một sáng tạo độc đáo của Chủ tịch Hồ Chí Minh ...*

*1.1.2.3. Công trình nghiên cứu về xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc và Mặt trận dân tộc thống nhất ở Việt Nam (1945-1946)*

*Công trình nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc, bao gồm: “Chiến lược đại đoàn kết Hồ Chí Minh”, “Một số nội dung cơ bản trong tư tưởng đại đoàn kết Hồ Chí Minh”, Luận án Tiến sĩ: “Quá trình thực hiện chiến lược đại đoàn kết Hồ Chí Minh trong kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 -1954)”, “Góp phần nghiên cứu về đại đoàn kết dân tộc”*

*Ngoài ra, các bài viết như: “Đi tìm nét tương đồng điểm quy tụ của toàn dân tộc trong tư tưởng đại đoàn kết Hồ Chí Minh”; “Sự thống nhất giữa đấu tranh giai cấp và*

*xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân ở Việt Nam trong tư tưởng Hồ Chí Minh*"; *"Tư tưởng đại đoàn kết Hồ Chí Minh"*.

Công trình nghiên cứu về Mặt trận dân tộc thống nhất: *"Mặt trận Việt Minh"*, *"Lược sử Mặt trận dân tộc thống nhất trong cách mạng Việt Nam"*, *"Lịch sử Mặt trận dân tộc thống nhất Việt Nam, quyển 1 (1930 – 1954)"*, *"Mặt trận Tổ quốc Việt Nam những chặng đường lịch sử 1930-2010"*.

Bên cạnh đó, còn nhiều bài viết của các tác giả, các nhà khoa học đăng trên các tạp chí chuyên ngành như: *"Hội liên hiệp quốc dân Việt Nam - sáng tạo độc đáo của Hồ Chí Minh"*, *Quá trình thống nhất mặt trận Việt Minh và Liên Việt trong kháng chiến chống thực dân Pháp*“, *"Phát huy truyền thống Mặt trận dân tộc thống nhất Việt Nam trong thời kỳ đổi mới"* , *"Chủ tịch Hồ Chí Minh và mặt trận dân tộc thống nhất Việt Nam"*.

*1.1.2.4. Công trình nghiên cứu về giải pháp đối ngoại của Hồ Chí Minh (1945-1946).*

Bao gồm một số công trình tiêu biểu như: *"Tổng kết 50 năm đấu tranh trên mặt trận ngoại giao của Đảng và Nhà nước Việt Nam 1945-1995"*, *tập I (1945-1975)"*, *"Chủ tịch Hồ Chí Minh với sách lược ngoại giao "Hoa - Việt thân thiện" thời kỳ 1945 - 1946"*, *"Hoạt động đối ngoại của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong kháng chiến chống thực dân Pháp"*, *"Hồ Chí Minh với quan hệ ngoại giao Việt - Pháp thời kỳ 1945 – 1946"*, *"Tìm hiểu chủ trương đối ngoại của Đảng thời kỳ 1945 – 1954"*, *"Ngoại giao Việt Nam 1945 – 2000"*, *"Ngoại giao Việt Nam phương sách và nghệ thuật đàm phán"*. Cùng với đó, tác giả Nguyễn Khắc Huỳnh còn có các bài: *"Ngoại giao Hồ Chí Minh thời kỳ giữ vững và củng cố chính quyền cách mạng (1945-1946)"*; *"Đàm phán Việt - Pháp 1945-1946 và hiệp định Sơ bộ 6-3-1946"*; *"Hồ Chí Minh với chuyến thăm Pháp và Tạm ước 14-9-1946, những nỗ lực tốt bậc để trì hoãn chiến tranh toàn quốc"*, *"Vai trò chiến lược của ngoại giao trong sự nghiệp bảo vệ chính quyền cách mạng non trẻ"*, cuốn: *"Đối ngoại Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử (1945 – 2012)"*, *"Lịch sử quan hệ đối ngoại Việt Nam 1940 – 2010"*.

## **1.2. Khái quát kết quả các công trình khoa học nghiên cứu và những hướng chính luận án cần tiếp tục nghiên cứu**

Các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước đã cung cấp nguồn tư liệu phong phú, cho phép nghiên cứu sinh kế thừa những thành quả quan trọng. Thông qua các công trình nghiên cứu tác giả đã đề cập ở trên, bước đầu có thể đưa ra một số tổng hợp như sau:

*Thứ nhất*, nhóm các công trình nghiên cứu về bối cảnh lịch sử

Các công trình nghiên cứu nói trên đã tái hiện bối cảnh lịch sử thế giới và Việt Nam giai đoạn 1945-1946 một cách chi tiết, đầy đủ. Nghiên cứu về giai đoạn này, không chỉ các công trình nghiên cứu trong nước mà còn có các công trình nghiên cứu nước ngoài, chính điều này đã cho tác giả phong kiến thức đa chiều, với nhiều dữ liệu lịch sử, khách quan trong việc nhìn nhận, đánh giá bối cảnh lịch sử. Việc phân tích những sự kiện lịch sử trong giai đoạn này, góp phần quan trọng trong việc luận giải, đánh giá các giải pháp chính trị của Hồ Chí Minh ở phần sau, bởi các giải pháp chính trị của Người luôn được xây dựng trên nền tảng lý luận và thực tiễn chính trị cụ thể của dân tộc và thời đại, để thực hiện mục tiêu xuyên suốt, bất biến của cách mạng Việt Nam: độc lập dân tộc gắn liền chủ nghĩa xã hội.

*Thứ hai*, nhóm các công trình nghiên cứu về nội dung các giải pháp chính trị của Hồ Chí Minh (1945-1946).

Đề cập đến các giải pháp chính trị của Hồ Chí Minh, các công trình đã đưa ra, phân tích đồng thời, làm rõ vai trò, hoạt động của Hồ Chí Minh trong việc xây dựng và tổ chức Đảng đảm bảo vai trò lãnh đạo của Đảng trong mọi giai đoạn của cách mạng; xây dựng và kiến tạo nhà nước mới ở Việt Nam; tổ chức, tập hợp lực lượng trong khối đại đoàn kết dân tộc, đưa họ vào Mặt trận dân tộc thống nhất và trong các hoạt động đối ngoại.

Mặc dù, các công trình này chỉ phân tích ở một mức độ nhất định hoặc ở một khía cạnh nào đó trong giải pháp chính trị của Hồ Chí Minh nhằm giữ vững nền độc lập dân

tộc nhưng qua đó cũng đã khẳng định bản lĩnh chính trị; tư duy chính trị nhạy bén, sắc sảo; nghệ thuật chính trị của Hồ Chí Minh trong quá trình trực tiếp lãnh đạo cách mạng.

*Thứ ba*, đã có một số công trình đề cập đến giá trị giải pháp chính trị của Hồ Chí Minh đối với vấn đề độc lập dân tộc ở Việt Nam. Từ việc nghiên cứu các công trình này, tác giả nhận thấy, các giải pháp này có giá trị to lớn, góp phần quan trọng trong tiến trình đấu tranh cách mạng nhằm giữ vững độc lập nền độc lập dân tộc trong giai đoạn này cũng như trong cách mạng Việt Nam hiện nay.

Tuy nhiên, trong các nghiên cứu còn một số vấn đề cần phải làm rõ:

Các công trình nghiên cứu nói trên đã đề cập nội dung giải pháp chính trị Hồ Chí Minh (1945 -1946) nhưng chủ yếu dưới góc độ sử học. Rất ít nghiên cứu có sự kết hợp giữa cách tiếp cận sử học với cách tiếp cận chính trị học.

Các công trình nghiên cứu còn mang tính đơn lẻ, đề cập đến từng giải pháp cụ thể, chưa có tính hệ thống; do đó không làm rõ được tính tổng thể, nhất quán trong các giải pháp chính trị của Hồ Chí Minh.

Mặc dù đã có công trình đề cập đến giá trị của các giải pháp chính trị Hồ Chí Minh nhưng trên từng phương diện cụ thể, chưa có tính khái quát hóa; đặc biệt chưa có công trình nào chỉ rõ ý nghĩa của các giải pháp chính trị với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

Trên cơ sở kế thừa thành quả nghiên cứu của các nhà khoa học đi trước, luận án sẽ tập trung vào giải quyết một số vấn đề sau:

Thứ nhất, dựa trên bối cảnh lịch sử, luận án sẽ tập trung làm rõ bối cảnh chính trị thế giới và Việt Nam giai đoạn 1945 – 1946, làm rõ tác động của nó đến giải pháp chính trị của Hồ Chí Minh đối với vấn đề độc lập dân tộc ở Việt Nam giai đoạn này. Đây là cơ sở thực tiễn cho việc nghiên cứu các giải pháp chính trị của Hồ Chí Minh ở chương sau.

Thứ hai, luận án sẽ đi sâu phân tích, luận giải một cách có hệ thống các giải pháp chính trị của Hồ Chí Minh đối với vấn đề độc lập dân tộc ở Việt Nam (1945 -1946).

Thứ ba, trên cơ sở nghiên cứu những giải pháp chính trị của Hồ Chí Minh được triển khai ở phần trên luận án rút ra giá trị của những giải pháp chính trị của Hồ Chí Minh trên cả phương diện lý luận và thực tiễn.

Như vậy, có thể nói, luận án không chỉ là sự kế thừa kết quả nghiên cứu trước đó mà còn sự tiếp tục nghiên cứu, triển khai nghiên cứu những vấn đề đang đặt ra. Những khoảng trống về mặt lý luận và thực tiễn, cũng như tầm quan trọng của vấn đề nghiên cứu trong bối cảnh hiện nay.

### **Tiểu kết chương 1**

Tổng quan tình hình nghiên cứu là một công việc cực kỳ quan trọng và mang tính chất quyết định đến chất lượng của một luận án nói riêng và các công trình nghiên cứu khoa học nói chung. Các nguồn tài liệu là chất liệu quý báu để tác giả khái quát và xử lý những nội dung có liên quan đến đề tài.

Nghiên cứu về giai đoạn 1945 – 1946, không phải là một đề tài mới mẻ. Cho đến nay, đã có rất nhiều công trình của các nhà nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước bao gồm sách giáo trình, sách chuyên khảo, tổng kết, các bài viết... có giá trị đề cập tới nhiều khía cạnh. Tuy nhiên, để tiếp cận dưới góc độ chính trị học, tìm hiểu một cách đầy đủ, tổng hợp và hệ thống về vấn đề giải pháp chính trị của Hồ Chí Minh đối với độc lập dân tộc ở Việt Nam giai đoạn này thì chưa có công trình nào thực hiện. Với nguồn tư liệu phong phú, qua nhiều cách tiếp cận khác nhau, nghiên cứu sinh cố gắng giới thiệu một cách khách quan nhằm thể hiện một cái nhìn đa chiều về bối cảnh lịch sử, cũng như về các giải pháp chính trị của Hồ Chí Minh trong giai đoạn này. Những công trình, bài viết, nguồn tư liệu nêu trên là nguồn tài liệu tham khảo rất quan trọng của luận án. Có nhiều nội dung, vấn đề luận án có thể kế thừa. Từ đó, tác giả luận án tiếp tục nghiên cứu, làm rõ hơn những vấn đề luận án đặt ra.

### **Chương 2**

## **MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ GIẢI PHÁP CHÍNH TRỊ**

## **CỦA HỒ CHÍ MINH ĐỐI VỚI VẤN ĐỀ ĐỘC LẬP DÂN TỘC Ở VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 1945 – 1946**

### **2.1. Một số khái niệm cơ bản**

#### **2.1.1. Chính trị**

Xung quanh khái niệm “chính trị”, có nhiều quan niệm khác nhau. Trong phạm vi luận án này, tác giả tiếp cận khái niệm “chính trị” trên nền tảng quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin.

*Chính trị là hoạt động trong lĩnh vực giữa các giai cấp, các lực lượng xã hội, các quốc gia – dân tộc trong việc giành, giữ, tổ chức thực thi quyền lực chính trị mà hạt nhân của nó là quyền lực nhà nước.* Trong phạm vi nghiên cứu này, tác giả tiếp cận chính trị xét dưới góc độ chính trị đối nội và chính trị đối ngoại. Về mặt đối nội bao gồm các vấn đề về Đảng chính trị, thể chế nhà nước trong cơ cấu quyền lực chính trị, và các tổ chức chính trị - xã hội. Về mặt đối ngoại bao gồm các vấn đề trong chính sách đối ngoại đối với các quốc gia, dân tộc trên phạm vi quốc tế.

#### **2.1.2. Phương pháp chính trị và giải pháp chính trị**

##### **2.1.2.1. Phương pháp chính trị**

Phương pháp chính trị là toàn bộ những cách thức với tính chất là một hệ thống các nguyên tắc xuất phát từ các quy luật vận động và tồn tại của chính trị để định hướng, điều chỉnh hoạt động nhận thức và hoạt động thực tiễn của các giai cấp, các lực lượng xã hội, các quốc gia – dân tộc trong vấn đề việc giành, giữ, tổ chức thực thi quyền lực chính trị mà hạt nhân của nó là quyền lực nhà nước nhằm đạt được mục tiêu chính trị đặt ra. Trong phạm vi luận án, nó bao gồm việc xây dựng Đảng chính trị, xây dựng thể chế nhà nước trong cơ cấu quyền lực chính trị, xây dựng các tổ chức chính trị - xã hội và quan hệ đối ngoại của các quốc gia, dân tộc với nhau trên phạm vi quốc tế.

##### **2.1.2.2. Giải pháp chính trị**

Giải pháp chính trị là cách thức giải quyết vấn đề của chủ thể chính trị, được thực hiện trong những tình huống, hoàn cảnh thực tiễn chính trị cụ thể, nhằm giải quyết những



vấn đề liên quan đến việc giành, giữ, thực thi và bảo vệ quyền lực chính trị cho giai cấp cầm quyền, trong xã hội có giai cấp để thực hiện đường lối chính trị nhằm đạt mục tiêu chính trị đề ra. Bao gồm các vấn đề: xây dựng Đảng chính trị, xây dựng thể chế nhà nước trong cơ cấu quyền lực chính trị, xây dựng các tổ chức chính trị - xã hội và quan hệ đối ngoại của các quốc gia, dân tộc với nhau trên phạm vi quốc tế.

### ***2.1.3. Giải pháp chính trị của Hồ Chí Minh và giải pháp chính trị của Hồ Chí Minh đối với vấn đề độc lập dân tộc ở Việt Nam***

#### ***2.1.3.1. Giải pháp chính trị của Hồ Chí Minh***

Giải pháp chính trị của Hồ Chí Minh là cách thức giải quyết vấn đề mà Hồ Chí Minh thực hiện trong những tình huống, thực tiễn chính trị Việt Nam và thế giới đặt ra, nhằm giải quyết những vấn đề liên quan đến việc giành, giữ, thực thi và bảo vệ quyền lực chính trị. Bao gồm các vấn đề: xây dựng Đảng Cộng sản cầm quyền, xây dựng thể chế nhà nước trong cơ cấu quyền lực chính trị, xây dựng mặt trận dân tộc thống nhất và quan hệ đối ngoại của Việt Nam với các quốc gia trên phạm vi quốc tế, để thực hiện đường lối chính trị xuyên suốt của cách mạng Việt Nam: độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, nhằm bảo vệ lợi ích cho giai cấp công nhân, nhân dân lao động và dân tộc Việt Nam.

#### ***2.1.3.2. Giải pháp chính trị của Hồ Chí Minh đối với vấn đề độc lập dân tộc ở Việt Nam***

Giải pháp chính trị của Hồ Chí Minh đối với vấn đề độc lập dân tộc là cách thức giải quyết vấn đề mà Hồ Chí Minh thực hiện trong những tình huống, thực tiễn chính trị Việt Nam và thế giới đặt ra, nhằm giải quyết những vấn đề liên quan đến việc giành, giữ, thực thi và bảo vệ quyền lực chính trị. Bao gồm các vấn đề: xây dựng Đảng Cộng sản cầm quyền, xây dựng thể chế nhà nước trong cơ cấu quyền lực chính trị, xây dựng mặt trận dân tộc thống nhất và quan hệ đối ngoại của Việt Nam với các quốc gia trên phạm vi quốc tế, để thực hiện mục tiêu giành, giữ và bảo vệ độc lập dân tộc ở Việt Nam..

Trong giai đoạn 1945 – 1946, vấn đề độc lập dân tộc chính là làm cho dân tộc Việt Nam thoát khỏi ách áp bức của các thế lực ngoại xâm, đảm bảo sự thống nhất và toàn vẹn

lãnh thổ, xây dựng hệ thống chính trị hoàn thiện làm cơ sở pháp lý vững chắc cho nền độc lập dân tộc.

## **2.2. Bối cảnh chính trị quốc tế và trong nước tác động tới giải pháp chính trị của Hồ Chí Minh đối với vấn đề độc lập dân tộc ở Việt Nam giai đoạn 1945 – 1946**

### **2.2.1. Bối cảnh chính trị quốc tế (1945 – 1946)**

*2.2.1.1. Sự hình thành thế trận hai cực trên trường quốc tế, quan hệ quốc tế từ đồng minh trở thành đối đầu*

Chiến tranh thế giới thứ II kết thúc kéo theo những chuyển biến lớn trong quan hệ quốc tế. Sau Chiến tranh, việc các nước thắng trận phân chia lại ảnh hưởng của mình đã làm cho thế giới hình thành một trật tự mới – trật tự hai cực Ianta.

Với sự ra đời của chủ nghĩa Toruman cuộc chiến tranh lạnh bắt đầu, mối quan hệ đồng minh giữa Liên Xô với Mỹ và các nước đồng minh phương Tây được hình thành trước đây đã bị thay thế bằng mối quan hệ thù địch, đối đầu.

Có thể thấy, thực tiễn chính trị thế giới sau chiến tranh thế giới thứ II vẫn diễn ra hết sức căng thẳng và quyết liệt, nét chung nhất của bối cảnh chính trị quốc tế giai đoạn 1945 – 1946 là sự phân cực theo trật tự Ianta trên phạm vi thế giới, cũng như trong khuôn khổ từng khu vực. Thực tiễn này đã tác động không nhỏ đến vấn đề độc lập dân tộc ở Việt Nam, làm cho tình hình diễn biến phức tạp.

*2.1.1.2. Sự phát triển của phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới và sự ra đời các quốc gia độc lập*

Phong trào đấu tranh tự giải phóng của các dân tộc bị áp bức dâng cao như bão táp với quy mô, chiều sâu và khí thế ngày càng tăng đã đưa đến sự ra đời của một loạt các quốc gia độc lập. Điều này đã đe dọa sâu sắc đến hệ thống thuộc địa của các nước đế quốc. Do đó, các nước đế quốc đã tiến hành thỏa hiệp với nhau nhằm mục đích quay trở lại xâm chiếm, áp đặt ách áp bức ở các thuộc địa cũ. Đông Dương nói chung và Việt Nam nói riêng cũng nằm trong số đó.

Trong vấn đề Đông Dương, các cường quốc như: Anh, Pháp, Mỹ, Trung Hoa Dân quốc (Chính phủ của Quốc dân Đảng do Tưởng Giới Thạch làm Tổng thống), Liên Xô và Đảng Cộng sản Trung Quốc đều có những mưu đồ và toan tính khác nhau.

Có thể nhận định rằng, sự phát triển mạnh mẽ của phong trào giải phóng dân tộc đã dẫn đến sự ra đời của nhiều quốc gia độc lập trong đó có Việt Nam. Tuy nhiên, trong bối cảnh tình hình chính trị quốc tế đang diễn ra quá trình phân hoá hai cực Xô – Mỹ, lo sợ tác động của sự thành lập quốc gia độc lập, các nước đế quốc mặc dù còn có nhiều điểm bất đồng nhưng đã câu kết với nhau để bảo vệ lợi ích của mình. Do đó, trong bối cảnh quốc tế từ tháng 9 - 1945 đến tháng 12 - 1946, nhìn chung trên bình diện quốc tế trong thời gian này, dù đã tuyên bố độc lập nhưng khả năng có được lực lượng thực sự ủng hộ nền độc lập Việt Nam vẫn còn là điều xa vời, chưa hiện thực.

### **2.2.2. Bối cảnh chính trị Việt Nam (1945 – 1946)**

#### **2.2.2.1. Sự xâm phạm trực tiếp của các thế lực đế quốc và tay sai với nền độc lập dân tộc**

Sau khi cách mạng tháng Tám thành công, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà được thành lập do Hồ Chí Minh đứng đầu. Từ đây, Việt Nam giữ vị thế là quốc gia có độc lập, chủ quyền trong quan hệ với các nước ngoài và chính phủ Hồ Chí Minh là đại diện hợp pháp duy nhất của nhân dân Việt Nam. Việc xuất hiện Nhà nước Việt Nam độc lập là một thực tế không thể phủ nhận, tuy nhiên các thế lực đế quốc không muốn thừa nhận, ngược lại tìm mọi cách để bóp chết nó. Do vậy, nền độc lập của dân tộc vừa giành được đang đứng trước nguy cơ bị đe dọa trước các thế lực đế quốc ngoại bang. Bao gồm các lực lượng: *Trung Hoa Dân quốc (Tưởng Giới Thạch), Anh, Pháp*. Ngoài ra, trên lãnh thổ Việt Nam, sau cách mạng tháng Tám còn khoảng hơn sáu vạn quân phát xít Nhật đang chờ giải giáp, sẵn sàng nghe lệnh những nước với danh nghĩa quân Đồng Minh tiến vào giải giáp chúng.

Nhìn từ bối cảnh sau năm 1945, có thể thấy các thế lực đế quốc và tay sai của chúng ở Việt Nam giai đoạn này là mối đe dọa lớn đến nền độc lập dân tộc, đến sự sống còn của

chính quyền cách mạng vừa được thành lập. Đằng sau danh nghĩa thực hiện nghĩa vụ quốc tế, mỗi đế quốc đều toan tính những lợi ích riêng, nhưng đều chung âm mưu: chống lại Đảng Cộng sản và Việt Minh, lật đổ chính quyền cách mạng, thành lập chính quyền tay sai phản động cho đế quốc.

#### *2.2.2.2. Thực tiễn chính trị đất nước phức tạp*

Các thế lực thù địch và tay sai vào Việt Nam đều có âm mưu và mục tiêu chung là thủ tiêu chính quyền cách mạng non trẻ vừa mới được thành lập, do đó chúng tìm mọi cách gây hấn, chống phá trên tất cả các lĩnh vực: chính trị, kinh tế, văn hóa – xã hội... Chính điều này đã đặt cách mạng Việt Nam vào tình thế vô cùng khó khăn. Chỉ xét riêng trong lĩnh vực chính trị, dưới góc độ chính trị đối nội, tình hình các đảng phái chính trị, tổ chức hoạt động của nhà nước, khối đại đoàn kết dân tộc trong Mặt trận Việt Minh... đều đặt ra những thách thức không nhỏ, gây bất lợi đối với nền độc lập dân tộc. Căn nguyên bắt nguồn từ những thái độ đối lập, bất hợp tác, hoạt động chống phá của một bộ phận tay sai phản cách mạng, cùng với sự can thiệp sâu vào tình hình chính trị quốc gia của các lực lượng ngoại bang. Tính phức tạp của thực tiễn chính trị đất nước giai đoạn này cụ thể trên các mặt sau:

*Thứ nhất*, sự tồn tại hệ thống đa đảng trong đó nhiều đảng phái đối lập

*Thứ hai*, thể chế nhà nước chưa hoàn thiện

*Thứ ba*, sự phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc trong Mặt trận Việt Minh của các lực lượng phản động

Bên cạnh tình hình chính trị phức tạp nói trên, sau khi giành được độc lập, nền kinh tế đất nước còn nghèo nàn lạc hậu, bị kiệt quệ do chính sách vơ vét của Pháp – Nhật. Nạn đói đầu năm 1945 cướp đi sinh mạng của hơn hai triệu đồng bào; tình hình tài chính cạn kiệt, ngân khố gần như trống rỗng, các hệ quả văn hóa lạc hậu của chế độ thực dân để lại khá nặng nề: nạn nghiện rượu, hút thuốc phiện rất trầm trọng và phổ biến...khó khăn chồng chất khó khăn, đặt chính quyền cách mạng trong tình thế vô cùng “hiểm nghèo”. Do đó, trong buổi đầu của cuộc đấu tranh, trách nhiệm đặt lên vai Hồ Chí Minh rất nặng

nè: vừa là lãnh tụ tối cao, ngọn cờ đoàn kết, dẫn đường, vừa là người lính ở tuyến đầu vâng lệnh quốc dân ra mặt trận. Hồ Chí Minh cùng Trung ương Đảng gánh trách nhiệm trước lịch sử, trước dân tộc nhằm bảo vệ vững chắc thành quả cách mạng.

## **Tiểu kết chương 2**

Bối cảnh chính trị quốc tế, trong nước giai đoạn 1945-1946 cho đến nay vẫn là một đối tượng nghiên cứu hấp dẫn bởi tính phức tạp, đa chiều của nó. Đối với vấn đề độc lập dân tộc ở Việt Nam, bối cảnh chính trị thế giới và trong nước giai đoạn này đã đem lại những thách thức không hề nhỏ.

### *Thứ nhất, về thực tiễn chính trị thế giới*

Giai đoạn 1945 -1946, với những biến động to lớn của tình hình thế giới, sự hình thành thế trận hai cực trên trường quốc tế, quan hệ quốc tế từ đồng minh trở thành đối đầu; sự phát triển mạnh mẽ của phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới cũng như thái độ của các cường quốc với vấn đề thuộc địa ở Đông Dương đã tác động, ảnh hưởng trực tiếp tới cách mạng Việt Nam. Tác động rõ nét nhất là Việt Nam không được công nhận nền độc lập, tiếp tục bị coi là thuộc địa của thực dân Pháp. Do đó, nhiệm vụ chủ yếu của cách mạng Việt Nam lúc này vẫn là bảo vệ, giữ vững nền độc lập dân tộc.

### *Thứ hai, thực tiễn chính trị trong nước*

Với sự xuất hiện trở lại của các thế lực đế quốc và tay sai trong lãnh thổ Việt Nam sau năm 1945, trong bối cảnh, tình hình chính trị đất nước ngày càng phức tạp hơn: sự tồn tại hệ thống đa đảng trong đó nhiều đảng phái đối lập, thể chế nhà nước chưa hoàn thiện, sự phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc trong Mặt trận Việt Minh của các lực lượng phản động... đã đẩy tình hình chính trị ở nước ta đầy rối ren và biến động không ngừng. Chính điều này đã gây ra những sức ép to lớn tới về mọi phía tới hệ thống chính trị, đe dọa trực tiếp đến nền độc lập dân tộc.

Trong tình hình thực tiễn nói trên với những yêu cầu khác nhau, đòi hỏi Hồ Chí Minh - thủ lĩnh chính trị cần phải kiên định về mục tiêu, nắm vững về lý luận và bản lĩnh chính trị vững vàng để đưa ra những giải pháp chính trị linh hoạt, khéo léo, từng bước

giải quyết những khó khăn do tình hình thế giới, trong nước đem lại, đưa đất nước thoát khỏi tình thế “ngàn cân treo sợi tóc” chuẩn bị thực lực cuộc kháng chiến chống Pháp, lãnh đạo nhân dân đấu tranh giữ vững độc lập dân tộc.

### **Chương 3**

## **NỘI DUNG GIẢI PHÁP CHÍNH TRỊ CỦA HỒ CHÍ MINH ĐỐI VỚI VẤN ĐỀ ĐỘC LẬP DÂN TỘC Ở VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 1945 – 1946**

### **3.1. Nhất quán đường lối độc lập dân tộc và đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản trong mọi tình thế cách mạng.**

#### ***3.1.1. Quán triệt nhất quán đường lối độc lập dân tộc trong mọi giai đoạn cách mạng.***

Ngay từ khi ra đời đến khi trở thành Đảng cầm quyền lãnh đạo cách mạng (1945), Đảng Cộng sản Việt Nam đứng đầu là Hồ Chí Minh luôn bám sát thực tiễn cách mạng, phân tích sâu sắc thực tiễn, đề ra đường lối chính trị đúng đắn, xuyên suốt của cách mạng Việt Nam đó là: độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Đây là đường lối nhất quán trong mọi giai đoạn lãnh đạo cách mạng của Đảng, trong đó độc lập dân tộc là vấn đề đầu tiên, điều kiện tiên quyết để thực hiện chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa xã hội là cơ sở bảo đảm vững chắc cho độc lập dân tộc.

Giai đoạn 1945 -1946, trong bối cảnh quốc tế và trong nước đang diễn ra những thay đổi mạnh mẽ và sâu sắc theo chiều hướng phức tạp, tác động trực tiếp đến độc lập dân tộc Việt Nam. Dựa trên nhận định tình hình thực tiễn, Đảng đã chỉ rõ: cuộc cách mạng Đông Dương lúc này vẫn là cuộc cách mạng dân tộc giải phóng. Cuộc cách mạng ấy đang tiếp diễn, nó chưa hoàn thành vì nước chưa được hoàn toàn độc lập. Khẩu hiệu đặt ra là “Dân tộc trên hết, Tổ quốc trên hết”, nhưng không phải là giành độc lập mà là giữ vững độc lập.

Có thể thấy, xuất phát từ tình hình thực tiễn, đường lối độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội tiếp tục được Đảng khẳng định trong giai đoạn 1945-1946, trong đó đường lối độc

lập dân tộc luôn được đặt lên hàng đầu. Đây chính là sự tiếp nối nhất quán đường lối cách mạng được Đảng đề ra từ khi ra đời (1930) đến Hội nghị Trung Ương Tám (1945).

### ***3.1.2. Đảm bảo nguyên tắc Đảng Cộng sản lãnh đạo trong điều kiện Đảng rút lui vào hoạt động bí mật***

Sau cách mạng tháng Tám thành công, với vị thế là Đảng cầm quyền, Đảng Cộng sản trở thành mục tiêu công kích, phá hoại của các thế lực thù và các đảng phái phản động.

Với tình thế phức tạp lúc bấy giờ, nhằm tránh sự công kích của các thế lực thù địch, cũng như để có thời giờ củng cố chính quyền nhân dân, giữ vững và mở rộng mặt trận đoàn kết và thống nhất dân tộc, cô lập hơn nữa bọn phản động tay sai, ngày 11 - 11 - 1945, Đảng Cộng sản Đông Dương tuyên bố tự động giải tán. Đảng tuyên bố “tự giải tán” nhưng thực chất là Đảng rút vào hoạt động bí mật để bảo vệ tổ chức Đảng và bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng. Những ai muốn tiếp tục nghiên cứu Chủ nghĩa Cộng sản sẽ gia nhập “*Hội nghiên cứu chủ nghĩa Mác ở Đông Dương*”. Về mặt lý thuyết Đảng không nắm giữ vai trò lãnh đạo, nhưng trên thực tế Đảng lãnh đạo toàn diện cách mạng Việt Nam. Đây là giải pháp chính trị “sắc sảo” của Hồ Chí Minh.

Không hoạt động công khai như các Đảng nói trên, nhưng Đảng Cộng sản Đông Dương vẫn duy trì địa vị lãnh đạo hợp pháp của mình như một tổ chức chính trị - xã hội. Đảng lãnh đạo nhà nước và mặt trận.

Mặc dù rút vào hoạt động bí mật nhưng trên thực tế, Đảng Cộng sản luôn đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng, vị thế lãnh đạo là không thay đổi.

### **3.2. Xây dựng và tổ chức bộ máy Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa**

Nhà nước độc lập ra đời và phát triển là cơ sở khẳng định sự tồn tại của một dân tộc độc lập. Do đó, vấn đề xây dựng, tổ chức nhà nước hoàn thiện Nhà nước có ý nghĩa quan trọng để khẳng định nền độc lập của một quốc gia. Nhà nước được xem xét từ khía cạnh tổ chức bộ máy, định rõ vị trí thẩm quyền chức năng của từng cơ quan trong bộ máy nhà nước bao gồm: lập pháp, hành pháp và tư pháp. Một nhà nước độc lập được xác định trên

cơ sở hoàn thiện các yếu tố trên.

Giai đoạn 1945 – 1946, sau khi cách mạng tháng Tám (1945) thành công giành độc lập dân tộc, đưa chính quyền về tay nhân dân, chính phủ Lâm thời của Hồ Chí Minh được thành lập. Mặc dù chính phủ Lâm thời đã mở rộng hết mức các thành phần đảng phái, các nhân sĩ yêu nước nhưng đây chưa phải là nhà nước hoàn thiện với đầy đủ ba cơ quan lập pháp, hành pháp và tư pháp, và cũng chưa phải thể chế do toàn thể nhân dân bầu ra. Do đó, nó chưa có cơ sở pháp lý. Chính vì vậy, vấn đề đặt ra cần phải xây dựng, hoàn thiện về mặt tổ chức nhà nước – xây dựng nhà nước độc lập. Sự ra đời của một Quốc hội (cơ quan lập pháp) do nhân dân bầu ra, một Chính phủ (cơ quan hành pháp) do Quốc hội bầu ra và cơ quan tư pháp là một giải pháp chính trị đặc sắc của Hồ Chí Minh, qua đó đã tạo thế đứng vững chắc hợp pháp, hợp hiến cho Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

### ***3.2.1. Xây dựng cơ quan lập pháp***

*Quyết định sáng suốt, khẩn trương tổ chức cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội theo thông lệ quốc tế*

*Chỉ đạo soạn thảo và ban hành Hiến pháp 1946*

### ***3.2.2. Xây dựng cơ quan hành pháp***

### ***3.2.3. Xây dựng cơ quan tư pháp***

Như vậy, thắng lợi của cuộc bầu cử Quốc hội đầu tiên, nhân dân Việt Nam đã có chính thể vững chắc với đầy đủ các cơ quan lập pháp (Quốc hội), hành pháp (Chính phủ), tư pháp (Viện kiểm soát, tòa án). Do đó, từ năm 1946, với tư cách là một nhà nước độc lập đã lãnh đạo nhân dân tiến hành kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Nhà nước độc lập ra đời và phát triển, không những khẳng định được sự tồn tại của một dân tộc độc lập trong giai đoạn lịch sử đầy biến động mà còn giúp chúng ta có đủ sức mạnh để thực hiện cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp lâu dài.

## **3.3. Xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc thông qua Mặt trận dân tộc thống nhất**

### ***3.3.1. Thực hiện linh hoạt chính sách đại đoàn kết dân tộc***



Giai đoạn 1945 – 1946, Hồ Chí Minh khẳng định, phương châm của Chính phủ Việt Nam đó là: đoàn kết toàn dân, quyết tâm vì chính nghĩa, giữ vững độc lập bằng mọi giá. Để bảo vệ nền độc lập dân tộc, phải có lực lượng quần chúng giác ngộ cách mạng. Do đó, trong thực tiễn cách mạng, bên cạnh việc thu hút rộng rãi hơn nữa các đảng phái, tổ chức, nhân sĩ trí thức, cá nhân yêu nước vì nhiều nguyên nhân chưa tham gia vào khối đại đoàn kết dân tộc, Hồ Chí Minh còn chủ trương tập hợp lực lượng trước đây làm việc trong bộ máy chính quyền cũ, những người làm đường lạc lối, đoàn kết công giáo, đoàn kết các dân tộc anh em trong đại gia đình các dân tộc anh em, đoàn kết lực lượng yêu nước tại nước ngoài.

### ***3.3.2. Xây dựng phát triển Mặt trận dân tộc thống nhất phù hợp với thực tiễn***

Phát triển của mặt trận Việt Minh nhằm nâng cao vị trí, vai trò, uy tín của mặt trận Thành lập Hội Liên hiệp quốc dân Việt Nam gọi tắt là mặt trận Liên Việt tạo ra khả năng mới để đoàn kết những ai có thể đoàn kết, tranh thủ những ai có thể tranh thủ tạo ra sự thống nhất các lực lượng trong nước nhằm thực hiện mục tiêu giữ vững độc lập dân tộc.

### **3.4. Giải pháp chính trị về đối ngoại**

Bản “Tuyên ngôn độc lập” (1945), Hồ Chí Minh đã khẳng định quốc gia Việt Nam đã được khai sinh, đồng thời khẳng định ý chí quyết bảo vệ nền độc lập của cả dân tộc. Tuy nhiên, cần nhìn nhận thực tế khách quan rằng, lời khẳng định tại thời điểm đó chưa đủ để quốc tế chính thức thừa nhận nền độc lập của Việt Nam. Các thế lực thực dân đế quốc vì lợi ích của mình, cho rằng Việt Nam và Đông Dương phải trở lại thuộc địa, nếu cần phải can thiệp bằng vũ lực.

Hồ Chí Minh với tư cách Chủ tịch Chính phủ kiêm phụ trách ngoại giao đã kiên trì thực hiện chính sách đối ngoại mềm dẻo, linh hoạt trong từng thời gian. Thành công của Hồ Chí Minh trong giải pháp về mặt đối ngoại là việc loại bớt kẻ thù, tập trung mũi nhọn vào kẻ thù chính, từng bước bảo vệ nền độc lập dân tộc.

#### ***3.4.1. Đối với Trung Hoa dân Quốc***

Trong lúc này, với mục tiêu bảo vệ nền độc lập dân tộc, vấn đề giữ vững độc lập dân tộc được đặt lên trên hết, do đó, đối với quân đội Trung Hoa Dân quốc, Hồ Chí Minh chủ trương “Hoa – Việt thân thiện”. Với sách lược “hòa hoãn có nguyên tắc” của Hồ Chí Minh đã đưa cách mạng Việt Nam tránh được những tổn thất không đáng, hạn chế tối đa những tác động tiêu cực từ hoạt động chống phá của Tưởng và tay sai có mà vẫn giữ nền độc lập dân tộc.

### **3.4.2. Đối với Pháp**

Đối với thực dân Pháp, đường lối của Đảng đã xác định rõ kẻ thù chính của ta lúc này là thực dân Pháp xâm lược do đó chúng ta phải tập trung ngọn lửa đấu tranh vào chúng. Tuy nhiên, khi chính phủ Pháp và chính phủ Tưởng Giới Thạch đã thỏa hiệp với nhau bằng việc ký kết một Hiệp ước tại Trùng Khánh, Trung Quốc (Hiệp ước Hoa – Pháp) thì Hiệp định sơ bộ 6-3-1946 bước đi chính trị sắc sảo của Hồ Chí Minh. Sau đó, Tạm ước 14 – 9 – 1946 - một giải pháp tình thế nhằm giữ vững nền độc lập dân tộc.

Trước những hành động khiêu khích của Pháp, đỉnh cao là việc đưa tối hậu thư, đòi tước vũ khí của lực lượng tự vệ ta ở thủ đô Hà Nội với tuyên bố: quân đội Pháp sẽ tự mình đảm nhiệm việc trị an ở Hà Nội, chậm nhất là sáng ngày 20-12 thì quyết định phát động toàn quốc kháng chiến - một quyết định nhanh nhạy, mang tính chiến lược để xoay chuyển tình thế khi Tổ quốc lâm nguy. 20 giờ 3 phút đêm ngày 19 -12-1946, Hồ Chí Minh đọc “Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến”. Lời kêu gọi chính là bước tiếp nối truyền thống yêu nước, là sự khẳng định khát vọng hòa bình, ý chí và quyết tâm sắt đá bảo vệ nền độc lập, tự do của dân tộc Việt Nam. Cả dân tộc Việt Nam nghe theo tiếng gọi thiêng liêng của Hồ Chí Minh đứng lên chống Pháp bảo vệ độc lập dân tộc.

### **Tiểu kết chương 3**

V.I.Lênin từng nói: giành chính quyền đã khó, giữ chính quyền còn khó hơn. Một cuộc cách mạng chỉ thực sự có ý nghĩa khi nó tự biết bảo vệ. Quan điểm đó của V.I.Lênin đã được Hồ Chí Minh vận dụng một cách cực kỳ sáng tạo và có hiệu quả trong công cuộc bảo vệ thành quả của Cách mạng tháng Tám (1945). Trong bối cảnh thực tiễn chính trị

đặt ra vô vàn khó khăn, các giải pháp chính trị của Người nhằm bảo vệ nền độc lập dân tộc đã thể hiện nghệ thuật chính trị, bản lĩnh chính trị của Hồ Chí Minh.

Việc đảm bảo vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản đối với cách mạng trong mọi hoàn cảnh, xây dựng nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa hoàn thiện, xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc vững mạnh trong Mặt trận dân tộc thống nhất và giải pháp linh hoạt về mặt đối ngoại của Hồ Chí Minh trong giai đoạn này đã góp phần bảo vệ, giữ vững nền độc lập dân tộc. Đó chính là kết quả của sự kết hợp nhuần nhuyễn chủ nghĩa Mác – Lênin và chủ nghĩa yêu nước chân chính, Hồ Chí Minh luôn đặt độc lập của Tổ quốc, tự do của Nhân dân lên trên hết và xem đó là nguyên tắc để đưa ra những giải pháp chính trị. Độc lập dân tộc là nguyên tắc “bất biến” để từ đó linh hoạt trong từng giải pháp nhằm giữ độc lập dân tộc. Điều này lý giải tại sao trong từng giải pháp Hồ Chí Minh luôn có sự biến đổi không ngừng, khi thì rút lui có trật tự khi tình thế bắt buộc, khi thì thỏa hiệp có nguyên tắc, khi thì tấn công kịp thời trong điều kiện cho phép, giành thắng lợi từng bước để tạo điều kiện giành thắng lợi cuối cùng. Nhìn nhận từ khía cạnh chính trị, Hồ Chí Minh là một mẫu mực của một lãnh tụ chính trị. Những giải pháp chính trị của Hồ Chí Minh đối với vấn đề độc lập dân tộc ở Việt Nam giai đoạn 1945 – 1946 không chỉ có giá trị trong giai đoạn này, mà luôn có sức sống, có giá trị lớn lao đối với công cuộc xây dựng đất nước trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa hiện nay. Những giá trị đó sẽ được tiếp tục làm rõ trong chương 4 của luận án.

## **CHƯƠNG 4**

### **GIẢI PHÁP CHÍNH TRỊ CỦA HỒ CHÍ MINH ĐỐI VỚI VẤN ĐỀ ĐỘC LẬP DÂN TỘC Ở VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 1945 – 1946 - GIÁ TRỊ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN**

#### **4.1. Giá trị lý luận**

##### ***4.1.1. Phát triển tư tưởng độc lập dân tộc của dân tộc Việt Nam***

Nhìn từ lịch sử dân tộc, có thể thấy tư tưởng về một nền độc lập, chủ quyền quốc gia, toàn vẹn lãnh thổ đã được khẳng định rất sớm. Nhưng độc lập dân tộc trong mỗi thời đại có sự khác nhau. Đến Hồ Chí Minh, Người khẳng định: độc lập dân tộc là quyền thiêng liêng bất khả xâm phạm. Nhưng độc lập dân tộc trong tư tưởng của Hồ Chí Minh không chỉ dừng lại ở việc đánh đuổi quân xâm lược, khôi phục chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ cho dân tộc mà tiến lên nó phải xây dựng được một chế độ xã hội mới trong đó quyền lực đều thuộc về nhân dân, đem lại đời sống ấm no, tự do, hạnh phúc cho nhân dân lao động, xóa bỏ mọi áp bức bất công trong xã hội, xây dựng một xã hội người với người là đồng chí, là anh em; các dân tộc đều bình đẳng được tạo điều kiện để giữ gìn và phát triển bản sắc văn hóa của dân tộc mình... Hay nói cách khác, độc lập dân tộc phải gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

Có thể thấy, tư tưởng độc lập dân tộc của cách mạng Việt Nam đã có bước phát triển nhảy vọt dưới thời đại Hồ Chí Minh. Điều này phản ánh sự phát triển của tư duy chính trị và phương pháp giải quyết vấn đề độc lập dân tộc của Hồ Chí Minh có sự khác biệt về chất so với các nhà tư tưởng, nhà chính trị trong lịch sử. Chính bối cảnh thời đại, cơ sở kinh tế, con người xã hội và con người làm chính trị là nguyên nhân cơ bản lý giải vấn đề này.

#### ***4.1.2. Bổ sung, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lênin trong điều kiện đặc thù Việt Nam***

Tiếp thu, vận dụng lý luận của chủ nghĩa Mác – Lênin, đồng thời xuất phát từ thực tiễn chính trị Việt Nam và thực tiễn chính trị thế giới giai đoạn 1945 – 1946, Hồ Chí Minh đã xây dựng hệ thống giải pháp chính trị, những giải pháp này vừa là sự trung thành, vừa là sự vận dụng sáng tạo với lý luận của chủ nghĩa Mác – Lênin, mang những nét đặc thù của cách mạng Việt Nam nhằm hướng đến mục tiêu giữ vững độc lập dân tộc.

*\* Sáng tạo trong giải pháp về xây dựng Đảng Cộng sản*

- Thứ nhất, trong nhận thức và đề ra đường lối chính trị đúng đắn cho cách mạng Việt Nam giai đoạn 1945 – 1946

- Thứ hai, đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản trong điều kiện đặc biệt (Đảng rút lui vào hoạt động bí mật).

\* Trong giải pháp về xây dựng nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa

- Sáng tạo về mô hình nhà nước

- Xác định cơ sở xã hội của nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa

\* Sáng tạo trong giải pháp về tập hợp lực lượng, xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc cho cách mạng Việt Nam trong Mặt trận dân tộc thống nhất

- Trong chiến lược đại đoàn kết dân tộc

- Thành lập Mặt trận dân tộc thống nhất

\* Sáng tạo trong giải pháp về đối ngoại

- Thứ nhất, vận dụng linh hoạt nguyên tắc "dĩ bất biến ứng vạn biến" trong hoạt động đối ngoại

Thứ hai, biết thắng từng bước là chiến lược đối ngoại đúng đắn, sáng tạo, thể hiện tầm nhìn, bản lĩnh Hồ Chí Minh.

Thứ ba, lợi dụng mâu thuẫn trong hàng ngũ kẻ thù nhằm đạt mục tiêu chính trị

## **4.2. Giá trị thực tiễn**

### **4.2.1. Đối với giai đoạn 1945-1946**

- Thứ nhất, xây dựng hệ thống chính trị có địa vị pháp lý vững chắc, rộng khắp, gắn kết chặt chẽ với nhau, hoạt động có hiệu quả, tạo cơ sở vững chắc để bảo vệ độc lập dân tộc.

- Thứ hai, giải pháp về mặt đối ngoại góp phần không nhỏ vào nhiệm vụ giữ vững độc lập dân tộc

### **4.2.2. Đối với giai đoạn hiện nay**

Tình hình thế giới và trong nước có cả thuận lợi, thời cơ, khó khăn, thách thức đan xen, đặt ra nhiều vấn đề mới, yêu cầu mới to lớn, phức tạp hơn đối với sự nghiệp đổi mới phát triển đất nước, bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ. Vì vậy, vận dụng các giải pháp chính trị Hồ Chí Minh đối với độc lập dân tộc ở Việt Nam

giai đoạn 1945 – 1946 để giải quyết vấn đề độc lập dân tộc của cách mạng Việt Nam hiện nay là yêu cầu cấp thiết hơn bao giờ hết đối với sự nghiệp đổi mới, ổn định và phát triển ở nước ta.

*4.2.2.1. Kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội*

*4.2.2.2. Giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam*

*4.2.2.3. Xây dựng và nâng cao hiệu quả quản lý của nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân*

*4.2.2.4. Xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân kết*

*4.2.2.5. Giải quyết mối quan hệ giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế*

#### **Tiểu kết chương 4**

Giai đoạn 1945 – 1946 là giai đoạn đặc biệt của lịch sử cách mạng Việt Nam. Những giải pháp chính trị Hồ Chí Minh đối với độc lập dân tộc của nước ta trong giai đoạn này có giá trị lý luận và thực tiễn sâu sắc. Các giá trị lý luận đó là: Phát triển tư tưởng độc lập dân tộc của dân tộc Việt Nam; bổ sung, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lênin trong điều kiện đặc thù Việt Nam; bằng phương pháp phân kỳ lịch sử, giá trị thực tiễn của giải pháp chính trị Hồ Chí Minh đối với độc lập dân tộc giai đoạn 1945 – 1946 được tác giả tập trung luận giải ở hai nội dung: Trực tiếp góp phần xây dựng, bảo vệ nền độc lập dân tộc của Việt Nam trong giai đoạn 1945-1946; Tiếp tục giải quyết những vấn đề về độc lập dân tộc của cách mạng Việt Nam hiện nay. Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, việc vận dụng các giải pháp chính trị Hồ Chí Minh đối với độc lập dân tộc để củng cố, bảo vệ và phát triển đất nước cần có sự kết hợp thống nhất, đồng bộ giữa lý luận và thực tiễn. Đây là điều kiện để tận dụng tối đa các nguồn lực, hạn chế trở lực, phát huy các lợi thế so sánh nhằm đảm bảo cho thành công của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong cả hiện tại và tương lai.

#### **KẾT LUẬN**

Nghiên cứu đề tài “*Giải pháp chính trị Hồ Chí Minh đối với vấn đề độc lập dân tộc ở Việt Nam giai đoạn 1945 – 1946*”, luận án đi đến một số kết luận sau:

1. Thực chất giải pháp chính trị của Hồ Chí Minh đối với độc lập dân tộc ở Việt Nam giai đoạn 1945 – 1946 nói riêng chính là cách thức giải quyết vấn đề mà Hồ Chí Minh thực hiện trong bối cảnh thực tiễn chính trị Việt Nam và thế giới cụ thể nhằm giải quyết những vấn đề liên quan đến việc giành, giữ, thực thi và bảo vệ quyền lực chính trị. Các giải pháp chính trị này được xây dựng trên nền tảng lý luận cách mạng, khoa học của chủ nghĩa Mác – Lênin kết hợp chặt chẽ với chủ nghĩa yêu nước chân chính Việt Nam, phù hợp với thực tiễn chính trị của dân tộc và thời đại. Đó là sự thống nhất tuyệt đối giữa lý luận và thực tiễn. Trên nền tảng lý luận Mác – Lênin, Hồ Chí Minh đã vận dụng sáng tạo để giải quyết những vấn đề thực tiễn chính trị đặt ra; đồng thời, từ thực tiễn chính trị, Người cũng bổ sung, phát triển góp phần học thuyết này nhằm thực hiện mục tiêu chính trị: độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

2. Các giải pháp chính trị của Hồ Chí Minh (1945 -1946) được hình thành trong bối cảnh chính trị thế giới và trong nước có nhiều biến động. Sự hình thành trật tự thế giới Ianta và những phân chia ảnh hưởng của các nước lớn sau chiến tranh thế giới II, sự đối đầu Đông – Tây kéo theo nó là cuộc chiến tranh Lạnh kéo dài bắt đầu từ năm 1945 đã ảnh hưởng, tác động mạnh mẽ đến độc lập dân tộc của các quốc gia, khu vực trong đó có Việt Nam. Trong khi đó, sự xuất hiện của các thế lực ngoại bang cùng lực lượng tay sai đặc biệt là âm mưu tái chiếm thuộc địa của thực dân Pháp tại Đông Dương ...là thách thức lớn với nền độc lập dân tộc nước ta. Chính điều này đã làm cho tình hình chính trị trong nước sau năm 1945 rối ren hơn bao giờ hết: sự tồn tại chế độ đa đảng đối lập, thể chế nhà nước chưa hoàn thiện và khối đại đoàn kết dân tộc có nguy cơ bị chia rẽ...Thực tiễn đó đòi hỏi Hồ Chí Minh cần có những giải pháp chính trị đúng đắn, phù hợp vừa kiên định về nguyên tắc, vừa linh hoạt, mềm dẻo về bước đi, cách thức để đưa đất nước vượt qua giai đoạn khó khăn, bảo vệ thành quả cách mạng.

3. Khi nghiên cứu về cuộc đời và tư tưởng Hồ Chí Minh, đã có nhận định: Độc lập dân tộc là khởi đầu và cũng là mục tiêu xuyên suốt trong cuộc đời, sự nghiệp của Hồ Chí Minh, đây trở thành nguyên tắc bất biến của Người. Kiên định với mục tiêu “bất biến”, Hồ

Chí Minh đã “vạn biến” trong từng hành động, chỉ đạo, lãnh đạo cách mạng Việt Nam (1945-1946):

*Thứ nhất*, để giành và giữ vững nền độc lập dân tộc thì vấn đề đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản trong mọi tình thế cách mạng là nguyên tắc sống còn. Do đó, trong tình thế khó khăn của cách mạng, Đảng Cộng sản tuyên bố tự giải tán, rút lui vào hoạt động bí mật nhưng vẫn thực hiện nhiệm vụ lãnh đạo cách mạng. Khi điều kiện thuận lợi, đưa Đảng hoạt động công khai tiếp tục lãnh đạo cách mạng không chỉ là nghệ thuật, là bản lĩnh, là sự sáng tạo của Hồ Chí Minh. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, đứng đầu là Hồ Chí Minh, chúng ta từng bước giành độc lập dân tộc, bảo vệ vững chắc thành quả cách mạng.

*Thứ hai*, lựa chọn con đường cách mạng vô sản, sau khi giành độc lập dân tộc từ thực tiễn chính trị với âm mưu phá hoại của các thế lực thù địch, Hồ Chí Minh không chủ trương xây dựng nhà nước chuyên chính vô sản mà trên nền lý luận nhà nước ấy, Người chủ trương xây dựng nhà nước pháp quyền với ba cơ quan quyền lực: lập pháp – hành pháp - tư pháp, ba cơ quan quyền lực này không hoạt động riêng rẽ mà phối hợp chặt chẽ với nhau, hoạt động theo nguyên tắc thống nhất quyền lực, với tất cả mọi quyền lực thuộc về nhân dân. Nhà nước đó đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản. Do đó, nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa vẫn đảm bảo tính chuyên chính vô sản. Với sự ra đời của Quốc hội, Hiến pháp; Chính phủ và Tòa án nhà nước ta đã trở thành nhà nước độc lập, có địa vị hợp pháp và hợp hiến, đủ điều kiện tiến hành các hoạt động đối nội, đối ngoại, đủ năng lực lãnh đạo nhân dân tiến hành cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp nhằm bảo vệ độc lập dân tộc.

*Thứ ba*, để xây dựng và tổ chức lực lượng trong khối đại đoàn kết dân tộc, Hồ Chí Minh đã linh hoạt trong việc giải quyết mối quan hệ giữa lợi ích dân tộc và lợi ích giai cấp. Lấy lợi ích dân tộc mà trước hết và trên hết trong giai đoạn này là độc lập dân tộc để làm mẫu số chung quy tụ, tập hợp lực lượng. Việc xây dựng tổ chức hai hình thức Mặt trận dân tộc thống nhất nhằm tập hợp lực lượng một cách tối đa, trong tình huống cách



mạng cụ thể là sáng tạo độc đáo của Hồ Chí Minh. Nhờ đó, cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kì kháng chiến của dân tộc ra, dưới sự lãnh đạo của Đảng mà trực tiếp là Hồ Chí Minh đã giành thắng lợi vẻ vang, góp phần cổ vũ mạnh mẽ phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.

*Thứ tư*, trong giải pháp về mặt đối ngoại, bản lĩnh của Hồ Chí Minh được thể hiện rõ nét trong việc thực hiện chính sách “hòa để tiến” giữ vững nền độc lập dân tộc. Khi thì khéo léo nhân nhượng với các lực lượng Trung Hoa Dân quốc để tập trung lực lượng chống thực dân Pháp xâm lược Nam Bộ. Khi thì “hòa với Pháp” để ‘đuổi’ lực lượng Trung Hoa dân quốc về nước. Trong mọi tình thế, Hồ Chí Minh luôn tự chủ, uyển chuyển trong các hoạt động đối ngoại để khẳng định tính hợp pháp của một quốc gia độc lập.

Có thể thấy, những giải pháp chính trị của Hồ Chí Minh vừa mang tính chiến lược, vừa mang tính sách lược cụ thể. Qua từng giải pháp, chúng ta thấy rõ tầm cao trí tuệ và bản lĩnh vững vàng của Hồ Chí Minh, mỗi giải pháp mà ở đó thể hiện rõ sự thấu thái tinh hoa văn hóa, nắm chắc thời cuộc và vạn biến - thay đổi để giành lấy thế chủ động cho mình.

4. Trong giai đoạn hiện nay, bước vào thời kì đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế, với hai nhiệm vụ chiến lược là xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Việc nghiên cứu những giải pháp chính trị của Hồ Chí Minh đối với vấn đề độc lập dân tộc (1945-1946) không chỉ có giá trị lý luận mà còn có giá trị thực tiễn to lớn đặc biệt trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc hiện nay.

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ  
LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN**

1. Ngô Thị Phương Thảo (2018), Tầm nhìn của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong giải quyết lợi ích chính trị giữa Việt Nam - Hoa Kỳ giai đoạn 1945 - 1946, *Tạp chí Cộng sản điện tử*.

2. Ngô Thị Phương Thảo (2018), Hồ Chí Minh – biểu tượng nền độc lập của dân tộc Việt Nam, *Tạp chí Cộng sản (Chuyên đề cơ sở)* (137), tr.20-23.

3. Ngô Thị Phương Thảo (2018), “Ho Chi Minh’s political perspective on the Viet Nam – America relationship for the purpose of independence and freedom in the period of 1945 – 1946”, *JRDO-Journal of Educational Research*, ISSN: 2456-2947, Vol 3 (11), pp.16-25.

4. Ngô Thị Phương Thảo (2019), “Tính biện chứng giữa cái chung và cái riêng vì mục tiêu độc lập dân tộc trong tác phẩm “Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến” (19/12/1946), *Tạp chí Khoa học trường Đại học An Giang* (22), tr.52 -58.

5. Ngô Thị Phương Thảo (2020), “Building the great national unity bloc – political measures of Ho Chi Minh to protect national independence in Viet Nam in the period 1945-1954”, *International Journal of Social science and humanities Research*; ISSN: 2348-3164, Vol. 8, Issue 4, pp: 334-340, Month: October – December 2020.

6. Ngô Thị Phương Thảo (2020), “Building and organizing the apparatus of democratic republic of Viet Nam – basic political solution of Ho Chi Minh to protect the national independence in Viet Nam in 1945-1946”, *International Journal of Social science and humanities Research*; ISSN: 2348-3164, Vol. 8, Issue 4, pp: 386-397, Month: October – December 2020.